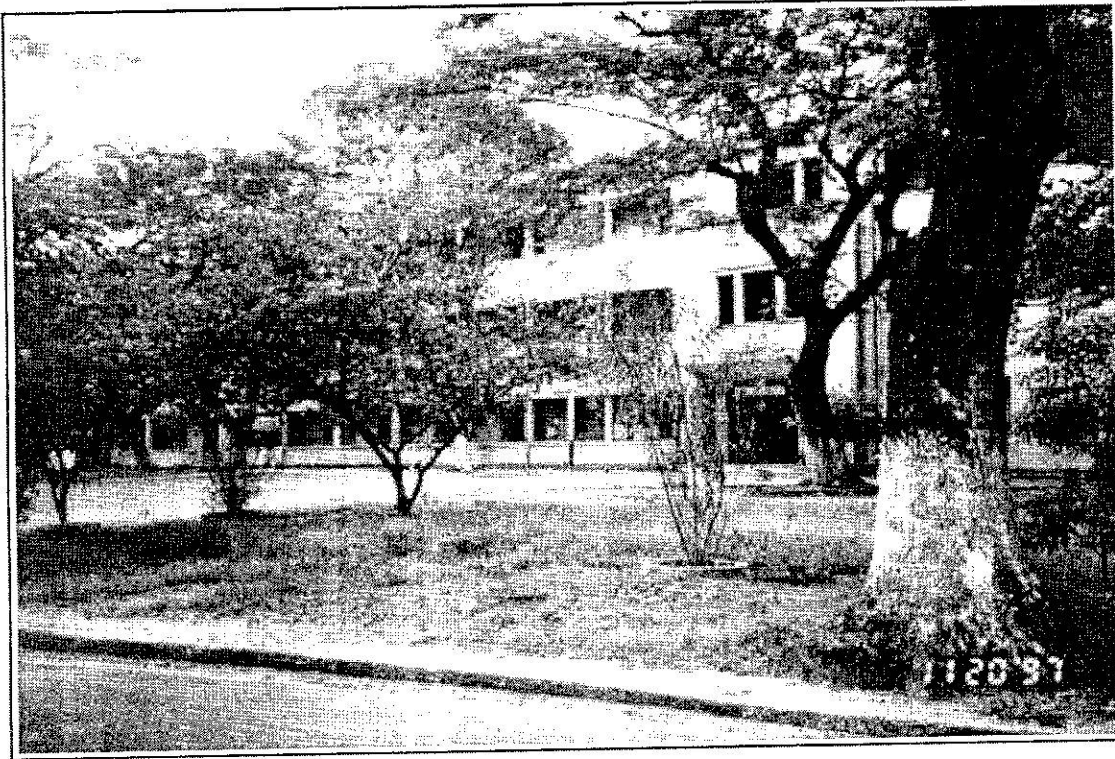


đến với TRƯỜNG CÔNG CHÍNH

• NGUYỄN QUANG THANH TOÀN, KHOÁ 11 KSCC



Niên khoá 1967-1968, tôi học đệ nhất tại trường Trung học Nguyễn Tri Phương, Huế. Việc học đang tiến triển tốt đẹp thì xảy ra biến cố Mậu Thân, loạn lạc khắp nơi, trường học đổ nát, thầy cô bạn bè thất tán, phải hơn hai tháng sau ngày Tết trường mới mở cửa lại. Chúng tôi trở lại trường trong trạng thái hết sức là lo buồn, kẻ còn người mất, không biết tương lai sẽ ra sao.

Tuy vậy, cũng phải cố gắng học hành thật cực lực, mặc dầu trong những điều kiện hết sức khó khăn. Đầu xong tú tài phần hai với hạng Bình của hội đồng Huế, tôi ở trong số 8 thí sinh có điểm cao nhất, nhưng trước mắt tôi, tương lai rất hẹp lối. Viện Đại Học Huế với vài ngành như Khoa Học, Văn Khoa, Luật Khoa, Sư Phạm và Y Khoa, nhưng đa số phụ huynh rất thích con cái mình được vào Đại Học Sư Phạm, bởi vì hình ảnh người giáo sư vẫn được trọng vọng, phần lớn có được đời sống yên ổn, không có gì xáo trộn lớn theo thời cuộc, và hơn nữa Huế, thành phố cổ kính, còn một chút gì

phong kiến, nên học hành, địa vị còn làm chi phối rất nhiều người.

Phần tôi, tôi không thích trở thành giáo sư, vì nghĩ rằng đời sống quá gò bó trong khuôn phép. Văn Khoa, Luật Khoa, Khoa Học thì học xong, tương lai không biết đi về đâu, còn Y Khoa thì thời gian học quá dài. Hơn nữa, có được phương tiện để tiếp tục

học bốn năm đại học ở Huế rất khó đối với tôi, thành thử tôi muốn đi xa, may ra có cơ hội tốt hơn chăng? Tôi cứ nghĩ vậy và cứ muốn đi Saigon thử thời vận xem sao.

Cô giáo dạy toán đệ nhất rất mến tôi, vì biết tôi là học sinh nghèo, thiếu thốn phương tiện mà lại rất xuất sắc về môn toán. Cô chọn tôi là một trong hai học sinh đại diện trường cho kỳ thi toán toàn quốc năm đó. Cô thường cho tôi mượn sách, tạp chí về toán đặt mua từ bên Pháp để tôi học thêm. Cô cũng khuyên tôi nên thi vào Đại Học Sư Phạm Toán rồi sau này trở thành giáo sư như cô. Vài tuần sau kết quả thi tú tài, bạn bè tôi lần lượt đi Saigon gần hết, chuẩn bị cho các kỳ tuyển vào các trường Đại Học, chỉ có vài người ở lại Huế, tôi lại càng cảm thấy cô đơn, không biết phải làm gì, thỉnh thoảng ghé lại cư xá Đại học thăm cô giáo và hỏi cô vài điều cần thiết.

Nhờ vậy tôi biết được thầy là giảng sư toán trên Đại Học Khoa Học, có người em đang học tại

trường Kỹ Sư Công Chánh Phú Thọ. Thầy chỉ dẫn cho tôi hiểu rõ một vài ngành học ở Saigon, nhất là Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ, nơi đào tạo các kỹ sư Điện, Công Chánh, Công Nghệ, Hoá Học, và Hàng Hải duy nhất cho toàn quốc, nước của tất cả học sinh tốt nghiệp tú tài toán. Trước đó, tôi không biết gì nhiều về các trường Đại Học tại Saigon cả, nhất là các trường đào tạo kỹ sư, vì chẳng biết hỏi ai, hơn nữa, trong họ hàng thân thuộc chẳng có ai đỗ đạt hoặc theo học các ngành này. Tôi cứ tưởng muốn trở thành kỹ sư là phải du học bên Pháp, bên Mỹ.

Tuy không biết có đi được Saigon hay không, tôi vẫn nhờ một người bạn thân mang hồ sơ, bằng cấp của tôi đi trước, để anh ta có thể nộp đơn dự thi vào các trường cho kịp kỳ hạn. Tôi cũng không quên lấy địa chỉ của anh ta để, trong trường hợp tôi vào được Saigon, thì có thể tìm đến anh ta. Sau thời gian đó, tôi thường lui tới nhà thầy cô hơn, trong dịp này, thầy hướng dẫn thêm cho tôi các vấn đề toán có trình độ cao hơn bậc tú tài. Thầy bảo tôi: “Cứ học đi, nếu có phương tiện vào Saigon thì càng tốt.” Đến lúc này thì quyết tâm đi khỏi Huế bùng lên mạnh mẽ trong tôi. Tôi phải đi với bất cứ giá nào.

Tôi ước mơ bay cao, làm được một cái gì đó lớn lao hơn là sống một đời sống bình dị. Tôi suy nghĩ mãi, thật không đơn giản mà có đủ phương tiện để tiếp tục học 4 năm đại học ở Huế. Trước đó, tôi đã dẫu ba mẹ tôi mà nộp đơn vào trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Hồi đó trường Võ Bị Quốc Gia, với những bản thông cáo tuyển sinh, giới thiệu trường, và hình ảnh người sĩ quan võ bị oai hùng đầy khí phách và bằng người thật lúc về phép, lại là thời gian Quân Đội nắm quyền lực, từ Thủ Tướng, Tư Lệnh Vùng, Tỉnh Trưởng, Quận Trưởng,..., nên nhiều người mơ ước làm người hùng, trong đó có cả tôi. Tôi nộp đơn vào trường Võ Bị với suy nghĩ phỏng khi tôi không đạt được ý nguyện vào một trường kỹ sư nào tại Saigon.

Lúc đó, tôi sẽ lên Đà Lạt bằng máy bay quân sự, theo sự hướng dẫn của trường, vào đó học 4 năm, không phải lo lắng gì về sinh kế, rồi sau đó năm mười năm biết đâu sẽ làm tướng!

Bỏ Huế mà đi, với một hành trang đơn giản, một tương lai mờ mịt, tôi không cảm thấy lo buồn gì lắm. Thành phố cổ kính này đẹp thật, thơ mộng thật đối với các tiểu thư đài các, thanh niên nam nữ trong tuổi xuân có được điều kiện vật chất khá giả. Nhưng đối với một học sinh nghèo như tôi, phải tự lo liệu cơm áo để đi học, gia đình lại đang tản cư

vì chiến tranh, chỉ lo làm sao có thể tạm sống được đã khó, thì làm gì có thơ mộng.

Hàng ngày, sau giờ đến trường, tôi phải dạy cho những đứa học trò con một gia đình khá giả để có chỗ ăn ở đi học. Làm thầy dạy học tại tư gia vào lúc đó thật là dở khóc dở cười. Với tuổi còn nhỏ 16,17, học đệ nhị, đệ nhất, tuổi của ham chơi ăn ngủ đối với học sinh con nhà giàu, tôi lại đóng vai thầy giáo dạy học trò nhà giàu. Sinh hoạt trong nhà học trò mà mình lại nghèo là một cái tội, ngoài việc dạy dỗ, thỉnh thoảng còn phải làm phụ việc này, việc kia.

Tôi có rất ít thì giờ rảnh cho việc học, chỉ tập trung vào các môn chính là toán và lý hoá mà thôi. Phải dẫu hết trong lòng mọi thứ ước mơ, tình yêu tuổi trẻ, dù biết rằng đôi khi con tim thổn thức khi đối diện một bông hồng, một mái tóc thề thắp ngang vai, một tà áo dài thướt tha trong gió trên đường Lê Lợi ngập đầy hoa phượng, hay những chiều thứ bảy, chủ nhật, tạt qua đường Trần Hưng Đạo để mua một tờ nguyệt san ưa thích, tôi chợt thấy những đôi tình nhân dịu nhau dạo phố, hay chờ nhau trên những chiếc xe Honda láng bóng mà lòng mình cảm thấy buồn buồn. Nhưng tôi tự an ủi rằng còn được đi học là đã quý lắm rồi, mọi việc khác nên xếp lại. Vì thế, sau này khi vào Saigon học, ai hỏi tôi có tình yêu hay kỷ niệm gì ở Huế không, tôi trả lời một cách bình thản rằng chẳng có gì ngoài một số kỷ niệm về bạn bè thời học sinh mà thôi.

Gần tới ngày đi Saigon, tôi vẫn không biết tìm đâu ra đủ tiền để mua một vé máy bay, vì hồi đó xe đò không đi đến Saigon được.

Tôi cũng cần phải có một ít tiền dự trù cho một tháng độ nhật tại Saigon, thế nhưng tôi lại không có một địa chỉ bà con thân nhân nào ở Saigon cả. Dem bán chiếc xe đạp cà tàng được vài trăm đồng chưa đủ, tôi đành phải xin ba mẹ tôi thêm mấy trăm nữa, mà tôi biết chắc chắn hai người khó khăn lắm mới kiếm đủ tiền cho tôi, vì cả nhà đang tản cư không làm gì ra tiền. Gom góp đâu được tám trăm đồng với một ít áo quần sách vở có sẵn, tôi không dám may sắm gì thêm, dù đây là một chuyến đi xa. Tôi nhờ người quen mua giùm một vé máy bay hết hai trăm đồng, còn bao nhiêu tiền thì cất giữ để chi phí về sau.

Trước ngày đi Saigon, tôi ghé lại thăm thầy cô, cô giáo đãi tôi ăn một bữa bún bò Huế thật ngon, làm tôi nhớ mãi. Cô cũng không quên dặn tôi rằng nếu thi không đậu thì về Huế học Đại Học Sư Phạm Toán. Tôi cũng dành trọn một ngày đạp xe về xóm

sông An Cựu, nơi gia đình tôi tản cư để thăm ba mẹ, các em, bà con thân thuộc trước khi lên đường. Nhìn nét mặt, tôi biết ba mẹ tôi rất lo lắng cho tôi, nhưng tôi cố trấn an hai người, mặc dầu chính bản thân mình cũng không biết sẽ ra sao.

Rồi ngày đi cũng đến. Xe ca từ từ rời Huế, qua cầu Trường Tiền, đường Duy Tân, rồi ra khỏi thành phố. Tới cánh đồng, tôi có thể thấy quê tôi. Qua cửa sổ xe ca, tôi thấy thấp thoáng mấy dãy nhà tranh ở xa xa sau lũy tre xanh, nơi tôi trải qua một thời thơ ấu, hiện nay hoàn toàn bị chiến tranh tàn phá. Tôi cố gắng để nước mắt không trào ra.

Một vài bạn thân có mặt tại trạm hàng không tiễn tôi. Đến khi ngồi trên máy bay, lòng tôi lâng lâng, vui buồn lẫn lộn. Tuy vậy, lúc được thông báo máy bay sắp đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhứt, tôi bắt đầu lo. Tôi chưa biết về đâu, trong người chỉ có một địa chỉ duy nhất là Đại học xá Minh Mạng, nơi người bạn thân vào Saigon trước tôi ghi lại cho tôi. Khi xe ca đưa khách từ phi trường về nhà ga trung tâm, qua đường Cách Mạng, Công Lý, tôi say sưa nhìn ngắm phố xá, cảnh vật, xe cộ, hai bên đường, tất cả đều lạ mắt, mọi thứ đều quá lớn so với Huế. Phút chốc xe đã đến nhà ga là trạm đến của Hàng Không Việt Nam.

Đang lúc chờ để mọi người xuống trước tôi không có gì vội, thì có tiếng người gọi tên tôi. Lần tới cửa xe, tôi nhận ra người bà con xa nhưng rất thân với tôi. Ông ta bảo sở dĩ biết được tôi vào là nhờ một người bà con khác vào trước từ sáng báo tin. Tôi mừng quá, thế là sau vài câu chuyện thăm hỏi, tôi đi theo người bà con về nhà tạm trú trong khu gia binh ở bến Bạch Đằng. Sau hai ngày tạm ổn, mượn được chiếc xe đạp và tấm bản đồ Saigon, tôi hỏi thăm đường lên Đại học xá Minh Mạng để kiếm người bạn thân.

Thật là một điều không ngờ trước được, cứ tưởng như ở Huế, thành phố nhỏ, ai cũng biết nhau, muốn tìm ai cũng dễ, nào ngờ tôi phải mất hai ngày mới tìm được anh bạn. Bởi vì Đại học xá như một khu phố có tới ba, bốn trăm phòng, biết bao nhiêu người tên Hùng, thêm vào đó cậu ta là dân mới vào, đang tạm trú tại căn phòng của người anh. Ai ai cũng cười tôi, nói rằng ít nhất phải có số phòng mới tìm được. Tôi phải ngồi trước cổng để đợi, rất may là trưa hôm sau, anh ta từ đâu đi về, gặp nhau mừng quá sức. Anh ta cho biết đã nộp đơn cho tôi thi vào trường Cao Đẳng Công Chánh thuộc Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ, và trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc, và chỉ còn mười ngày nữa là tới ngày thi. Sau khi thăm hỏi nhau vài

câu chuyện, tôi kiếm đường lên Phú Thọ.

Hồi đó, đường lên Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ còn rất vắng, qua khỏi đường Trần Quốc Toản quẹo lên đại lộ Nguyễn Văn Thoại. Dọc đại lộ này còn rất nhiều cây cao-su, di tích của đồn điền cao-su còn sót lại, hai bên đường chưa có lẽ, gây khó khăn cho người đi xe đạp. Thỉnh thoảng vài xe thổ mộ ngựa kéo, với hai bánh xe lớn bằng gỗ và tiếng chuông kêu leng keng, chạy qua lại, chỗ đây hành khách và đồ đạc lỉnh kỉnh. Qua khỏi mấy khu doanh trại quân đội rồi trường đua Phú Thọ, tôi thấy Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật hiện ra trước mắt.

Đạp xe vào cổng, theo lối đi giữa hai hàng cây cao-su, tôi thấy trước tiên là Trường Cao Đẳng Điện Học, rồi đến Trường Kỹ Sư Công Nghệ, Trường Quốc Gia Hàng Hải, Trường Cao Đẳng Hóa Học, sau cùng, vào sâu phía cuối, tôi mới thấy Trường Cao Đẳng Công Chánh. Đối với tôi, khu vực Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ rộng lớn và hấp dẫn quá, đây là nơi duy nhất đào tạo các kỹ sư tương lai cho cả nước. Trường nào cũng lớn, cũng đẹp. Hôm đó gần tới ngày nên rất đông thí sinh đến để xem sổ ký danh và địa điểm dự thi.

Đọc hành lang trường dán đầy danh sách thí sinh dự thi, khó khăn lắm tôi mới tìm thấy tên tôi, với số ký danh 81, địa điểm thi là Giảng Đường A Đại Học Văn Khoa. Tôi lại phải vội vàng hỏi thăm đường đi đến Đại Học Văn Khoa bằng xe đạp dưới trời nắng gắt của buổi trưa Saigon. Tạm trú tại nhà người bà con được ít hôm, tôi lại di chuyển đến nhà một người bà con khác ở Hòa Hưng, vì ở khu bến Bạch Đằng ra vào rất khó khăn, lại thêm người chú bà con, được tin tôi vào Saigon thì ghé lại thăm và ngỏ ý bảo tôi về chỗ chú ở cho tiện hơn. Sau đó, tôi chuẩn bị ôn bài vở thêm vài ngày, rồi hỏi thăm đường xá, xe lam để làm sao đi từ Hòa Hưng đến Đại Học Văn Khoa.

Sáng hôm sau, tôi dậy thật sớm, mang theo vài dụng cụ học sinh cần thiết cho kỳ thi, tôi đạp hai chuyến xe lam chật như nêm từ Hòa Hưng đi xuống phố, rồi đổi xe đi Văn Khoa. Tới nơi, tôi thấy rất đông người ở ngoài, nhưng khi vào phòng thì vẫn còn sớm. Ngay khi tôi làm xong mọi thủ tục ban đầu, vẫn còn nhiều thí sinh tiếp tục vào, cho đến cả tiếng đồng hồ sau, kỳ thi mới thật sự bắt đầu.

Theo chương trình, kỳ thi này gồm có ba môn kéo dài trong một ngày rưỡi. Ngày đầu, buổi sáng thi Toán, chiều thi Vật Lý. Ngày thứ hai là môn chuyên biệt cho từng trường: Công Chánh thi Toán

Số, Điện thi Toán Điện, Công Nghệ thi Kỹ Nghệ Hoa, Hoá Học thi Hoá Học. Đại Giảng Đường Văn Khoa có khoảng 140 thí sinh, mỗi người ngồi mỗi ghế có luôn bàn để viết, tôi ngồi tính nhẩm, tự nghĩ giỏi lắm chỉ độ ba hoặc bốn thí sinh trúng tuyển mà thôi, vì số trúng tuyển là 25 cho tổng số 1200 thí sinh dự thi. Quả thật là một kỳ thi quá khó khăn.

Tất cả học sinh giỏi toán toàn quốc đã về đây, nhất là học Sài Gòn có đủ điều kiện học hành tốt hơn, có thầy giỏi, có trung tâm luyện thi, lại thêm rất nhiều sinh viên trên Đại Học Khoa Học đã có chứng chỉ Toán Lý cũng dự kỳ thi này. Khi vị giáo sư giám khảo và các giám thị bước vào giảng đường thông báo kỳ thi bắt đầu, không khí giảng đường bỗng trở nên thật yên lặng và nghiêm trang. Mọi người chờ đợi giám thị đưa đề thi đến tận bàn, và lần đầu tiên, tôi thấy một điều lạ là mọi người nhận được một loại giấy làm nháp có màu khác nhau, như vậy giám thị dễ kiểm soát, tránh trường hợp người này có thể chuyển bài cho người kia.

Buổi sáng thi Toán. Đề thi là một bài hình học giải tích phải làm trong ba giờ, có tính tọa độ, góc quay, tịnh tiến, hệ số tiếp tuyến, diện tích giới hạn. Câu đầu tiên là một câu hỏi hóc búa, gọi nôm na là câu hỏi mẹo, rất dễ làm lẫn, tôi đã mất cả tiếng đồng hồ, toát mồ hôi cho câu hỏi này, cuối cùng may mắn tôi đã tìm ra giải đáp đúng, và đó là con đường hanh thông, mở rộng cho các câu hỏi sau, vì có liên hệ với nhau. Đã ba mươi năm rồi mà tôi còn nhớ như y: bài toán cho hai phương trình, một là đường thẳng (D), một là parabol (P), câu hỏi là tìm hệ số góc để cho đường thẳng và parabol cắt nhau tại một điểm. Chính tại chỗ "một điểm" này mà có nhiều thí sinh rối như sung rụng, vì ai cũng tưởng hai đường đó tiếp xúc nhau, nhưng không phải vậy, giải đáp đúng là đường thẳng (D) là trục đối xứng của parabol (P).

Tôi giải trúng được câu này có lẽ phước chủ hơn may thầy chẳng?

Buổi trưa tạm nghỉ giải lao, chúng tôi mấy đứa rủ nhau vào một quán ăn bên đường, mỗi đứa một đĩa cơm trà đá cho bớt cái nóng của Saigon và lấy thêm sức cho buổi chiều thi toán Vật Lý. Đề thi là một bài toán Động lực học tương đối không khó lắm, nhưng tôi không làm được hoàn toàn theo ý muốn. Giảng đường buổi chiều chỉ còn hơn nửa số thí sinh, vì nhiều người không hy vọng gì nên đã bỏ về sau khi thi toán buổi sáng.

Qua ngày thứ hai thì giảng đường chỉ còn độ 40 người, nghĩa là khoảng một phần ba. Môn thi Toán Số mới thật sự rắc rối, tôi không hình dung được là

thì cái gì, cũng không biết hỏi ai, thôi thì phú cho trời. Khi vào phòng thi, giám thị phát bài, tôi đọc đi đọc lại vài lần, mới biết là bài toán bất tính rất nhiều phép nhân lũy thừa bằng số lẻ. Cứ tưởng tượng bây giờ tất cả học sinh đi học, hay người đi làm, ai ai cũng có máy tính cầm tay, muốn cộng trừ nhân chia quá dễ, bao nhiêu số lẻ cũng được, chứ hồi đó, trong phòng thi chỉ có cây viết, cái thước, và mấy tờ giấy nháp với một phương trình bậc 6 dài thông cho tới bậc 0. Câu hỏi là tính trị số của phương trình đó với trị số có bốn số lẻ, muốn có đáp số phải làm tổng cộng 28 bài tính nhân và cuối cùng một bài tính cộng, mà phải đúng tới số lẻ thứ tư mới được. Thật là kinh khủng, trên thế giới chỉ có học sinh Việt Nam mới làm nổi thôi. Bài toán có ba câu hỏi phải làm trong hai giờ rưỡi.

Cho đến khi chuông báo hết giờ, tôi nộp bài ra về, mãi cho đến bây giờ, tôi cũng không biết đã làm đúng hay sai. Sau kỳ thi là thời gian rảnh, tôi mượn được chiếc xe đạp đi dạo quanh Saigon, vào Sở Thú, xuống trung tâm thành phố. Ở đâu cũng mới lạ đối với tôi, tôi say sưa nhìn ngắm cảnh vật đến quên cả thời gian. Cứ cách vài hôm tôi ghé vào Phú Thọ xem có tin tức, kết quả gì không. Vài lần, tôi dừng lại ở trường Điện, trường Công Nghệ, trường Hoá Học, trường Hàng Hải, nhưng lâu nhất vẫn là trường Công Chánh. Nhìn vào thư viện, phòng thí nghiệm, giảng đường, đọc hết mấy cái thông cáo linh tinh trong các bảng lồng lưới thép mà lòng cứ nôn nao, ước mơ và hy vọng làm sao đậu được vào đây. Tôi tự hỏi giấc mơ đó có lớn quá không? Nhìn những sinh viên đang đọc sách trong thư viện, hay đang vui chơi ngoài sân bóng, hoặc cùng nhau uống cà phê cười đùa trong câu lạc bộ, tôi ngưỡng mộ họ quá chừng.

Tối ngày treo bảng, theo như thông báo lúc dự thi, chỉ có 25 thí sinh trúng tuyển mà thôi, một trăm người vật lộn với nhau chỉ có hai người có hy vọng. Nhìn vào bảng kết quả điểm mới biết đây là một sự tranh đua gay go, bởi vì vị trí trên dưới chỉ hơn nhau một phần tư điểm. Đậu hay rớt làm thay đổi cả cuộc đời, cho nên trúng tuyển cũng được xem như trúng độc đắc vậy.

May mắn thay, trong thời gian này, Giáo Sư Bác sĩ Lê Minh Trí bên Đại Học Y Khoa trở thành Bộ Trưởng Giáo Dục, ông ta muốn tăng sĩ số nhận vào các trường kỹ sư là 40, thay vì 25. Báo chí có đăng tải sự thay đổi này, và tôi theo dõi thường xuyên và hy vọng lắm. Tuy vậy, khi treo bảng, vẫn chỉ có 25 người chính thức đậu, mặc dầu bảng có tên tất cả 45 người. Chưa có quyết định gì cho số

phần các thí sinh từ hạng 26 đến 45. Vui nhất là lúc dò kết quả, chỉ vồn vện có một tờ giấy dán trong khung có lưới thép, so với mấy trăm tờ lúc dò số ký danh dự thi. Lúc dò kết quả, vì không tin vào chính tôi, nên tôi phải dò từ dưới dò lên, không thấy tên trong số 25 người may mắn. Tên tôi đứng vào thứ 41 trong số từ 26 đến 45. Tôi lại hồi hộp chờ đợi, ngày ngày theo dõi báo chí.

Những ngày sau đó, hầu như ngày nào tôi cũng ghé vào trường để xem tin tức. Hai tuần sau, có quyết định chính thức lấy thêm 15 thí sinh nữa, lại một đường gạch đỏ dời xuống dưới số 40, thế là tôi nằm ở vị trí dự khuyết thứ nhất. Chỉ hơn nhau một phần tư điểm mà người đậu kẻ rớt, thật là một khoảng cách lớn lao làm thay đổi cả tương lai một người. Tôi lại tự trách mình sao lúc thi không ráng sức, cố gắng thêm một chút nữa, nhưng tôi lại tự nhủ đã cố gắng hết sức rồi còn gì. Chỉ còn có cách là kiên nhẫn chờ đợi mà thôi. Tôi lại đến trường hỏi thăm vài nhân viên ở đó, ai cũng trấn an tôi, bảo thế nào tôi cũng được trúng tuyển, vì thông thường trong số 40 người, thế nào cũng có người không vào học vì chọn trường khác hay được học bổng du học. Tuy vậy, tôi phải chờ ít nhất là một tuần lễ sau ngày nhập học, khi đó nếu có thí sinh trúng tuyển không vào học thì trường sẽ gọi thí sinh dự khuyết.

Còn hai tuần lễ nữa mới tới ngày nhập học, lợi dụng thời gian này, tôi dùng chiếc xe đạp mượn được đi thăm viếng khắp Saigon, Chợ Lớn cho biết. Tôi cứ nghĩ nếu phải đi lính thì chưa chắc có dịp trở lại Saigon, hơn nữa, có đi như vậy thì ngày mới qua mau, tránh được thời gian ngồi nhà chờ đợi. Đến ngày khai giảng, tôi lại ghé vào trường, thấy các sinh viên cũ và mới chỉnh tề vào lớp mà cảm thấy nôn nao, không hiểu mình có được cái may mắn như thế hay không? Rồi ngày hạnh phúc nhất đời cũng tới. Một tuần lễ sau ngày khai giảng, trong lúc tôi đang ngóng chờ tin tức và chuẩn bị tinh thần để đi Đà Lạt, thì người bà con dưới bến Bạch Đằng ghé lại, mang theo tờ thông báo của trường gọi tôi nhập học.

Sở dĩ như vậy là do lúc dự thi, trong phần địa chỉ liên lạc ở Saigon, tôi ghi số nhà của người bà con lúc mới vào Saigon. Tội nghiệp cho ông Giám Thị Trường, vất vả lắm mới liên lạc được vì lính gác cổng chẳng biết tôi là ai, may mắn thay, chính lúc ấy người bà con của tôi xuất hiện, ký nhận tờ thông báo và ngay chiều hôm đó mang đến cho tôi. cầm giấy báo nhập học trong tay, tôi mừng quá đổi, mấy người bà con trong nhà cũng mừng cho tôi.

Tôi quên cả chuyện ăn uống, người tôi như bay bổng trên không, nổi vui sướng tràn ngập trong lòng. Cả đêm hôm đó, tôi không làm sao ngủ được, cứ nghĩ ngợi lung tung, nghĩ tới công việc đầu tiên phải làm sáng hôm sau là đi ra Bưu Điện đánh điện tín báo tin cho ba mẹ và gia đình tôi biết. Trong trí, tôi đã hình dung ra nổi vui mừng của ba mẹ và các em tôi. Thế là tôi có được một chỗ ngồi chính thức ở trường Cao Đẳng Công Chánh, dù phải nhập học sau bạn cùng khóa gần hai tuần. Và sau bốn năm miệt mài, vừa tự mưu sinh kiếm sống vừa học, tôi đã tốt nghiệp và trở thành một kỹ sư Công Chánh. Tôi đã thành công, vượt quá sự mong ước của rất nhiều người, kể cả ba mẹ tôi, và cả chính tôi nữa.



Lời Hay Ý Đẹp

- Một thân thể không đau, một tinh thần không loạn, đó là chân hạnh phúc của con người.

Epicure

- Gặp được một quyển sách hay, nên mua liều dù đọc được hay không đọc được, vì sớm muộn cũng cần đến nó.

Winston Churchill

- Không bao giờ có văn hóa ở những nơi không có tinh thần tự do, không có phê bình tự do, và không có sự đề cao nhân phẩm.

André Gide

- Khi nóng giận chớ nên nói chuyện làm ăn, khi no lòng không nên ăn thêm món khác.

Lâm Ngữ Đường

- Nếu kẻ nào không còn biết ngạc nhiên gì nữa thì ta nên coi người ấy như đã chết, mắt họ đã mờ tắt rồi.

Albert Einstein

- Ở đời cái gì thung dung thì còn, cấp bách thì mất. Việc mà thung dung thì còn có ý vị, người mà thung dung thì thường sống lâu.

Lã Khôn